

Số: /HD-SLĐTBXH

Ninh Bình, ngày tháng năm 2023

HƯỚNG DẪN

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động – TB&XH hợp nhất Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Văn bản số 2752/LĐTBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động – TB&XH về rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023; Kế hoạch số 106/KH-BCĐ ngày 01/8/2023 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo và cận nghèo về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (viết tắt là hộ có mức sống trung bình) trên địa bàn tỉnh năm 2023 như sau:

I. RÀ SOÁT ĐỊNH KỲ NĂM 2023

1. Quy trình rà soát

Bước 1: Lập danh sách các hộ cần rà soát

Công chức LĐTBOXH cấp xã phối hợp với trưởng thôn/xóm/bản/tổ dân phố (viết tắt là thôn) lập danh sách hộ gia đình thuộc diện rà soát gồm:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cần rà soát theo mẫu số 1.1; danh sách hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp¹ cần xác định mức sống trung bình theo mẫu số 1.2 do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Lập danh sách hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (mẫu giấy đề nghị rà soát theo mẫu 1.3); đồng thời sàng lọc nhanh đối với hộ gia đình đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng mẫu phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Căn cứ danh sách công chức LĐTBOXH cấp xã đã lập theo mẫu 1.1, 1.2 và danh sách hộ đã sàng lọc qua phiếu A, rà soát viên dùng phiếu B theo Phụ lục III (gồm mẫu 3.1, mẫu 3.2, mẫu 3.3, mẫu 3.4) và phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Phụ lục X tiến hành khảo sát, xác định thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm ở khu vực thành thị.

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $B1 \leq 175$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm ở khu vực thành thị.

- Hộ không nghèo, không cận nghèo: Hộ có điểm $B1 > 140$ điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm $B1 > 175$ điểm ở khu vực thành thị.

- Hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng ở khu vực nông thôn hoặc hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng ở khu vực thành thị.

- Hộ có thu nhập trên mức trung bình: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.250.000 đồng ở khu vực nông thôn hoặc trên 3.000.000 đồng ở khu vực thành thị.

¹ **Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp:** Là hộ có thành viên đang làm việc thuộc lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi), lâm nghiệp (trồng/chăm sóc rừng, khai thác gỗ, đốt than, lấy dầu, nhựa thô...), ngư nghiệp (nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản) và có thu nhập từ việc làm đó; tổng thời gian làm việc từ 03 tháng trở lên trong năm.

Bước 3. Họp dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tổ chức họp thôn, thành phần gồm: Đại diện Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đại diện đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình được rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

Nội dung cuộc họp: *Thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo và cận nghèo không bao gồm hộ có mức sống trung bình.* Tại cuộc họp lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 bản theo mẫu tại Phụ lục V, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã). Danh sách hộ sau thống nhất được lập theo mẫu tại Phụ lục VI.

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai

Niêm yết công khai tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; thời gian 05 ngày đối với hộ có mức sống trung bình.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả trong thời gian không quá 07 ngày làm việc đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; trong thời gian 03 ngày làm việc đối với kết quả xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn. Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời cấp xã bằng văn bản, đồng thời báo cáo kết quả sơ bộ của huyện về Sở Lao động - TBXH.

Biểu mẫu sử dụng: Văn bản xin ý kiến thẩm định kèm theo biểu báo cáo kết quả sơ bộ theo mẫu số 8.1, phụ lục VIII.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo mẫu số 7.1 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 7.2 – phụ lục VII.

Bước 7. Báo cáo chính thức

Sau khi Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, UBND cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát (theo Phụ lục VIII) và tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Phụ lục số XI) gửi UBND cấp huyện theo quy định.

UBND cấp huyện tổng hợp kết quả, trình Chủ tịch ký Quyết định phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn, gửi báo cáo chính thức và dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo về Sở Lao động - TBXH theo mẫu tại Phụ lục VIII, XI để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2. Chế độ báo cáo và hệ thống mẫu biểu

a) Chế độ báo cáo

Chế độ báo cáo của cấp xã, cấp huyện thực hiện theo Kế hoạch số 106/KH-BCĐ ngày 01/8/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Phòng Lao động TBXH các huyện/TP đôn đốc các xã/phường/thị trấn gửi sổ quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã (mỗi xã 01 bộ, bằng bản giấy và bản mềm) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 31/01/2024 để quản lý theo dõi.

b) Hệ thống mẫu, biểu

Toàn bộ biểu mẫu, danh sách, mẫu phiếu phục vụ rà soát đã được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hệ thống hóa các phụ lục từ I đến XI (*chi tiết các phụ lục gửi kèm theo*).

II. RÀ SOÁT THƯỜNG XUYÊN TRONG NĂM 2024

(Thực hiện từ tháng 2 đến tháng 9 năm 2024)

1. Bước 1: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình hoặc giấy đề

ngiht công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo mẫu quy định, nộp trực tiếp hoặc gửi bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã.

2. Bước 2: Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức việc rà soát, xác định mỗi tháng 01 lần, thời điểm từ ngày 15 hàng tháng. Quy trình thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg và xác định thu nhập của hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định tại Điều 6, Quyết định 24/2021/QĐ-TTg. Ban hành quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo; hộ thoát cận nghèo; hộ có mức sống trung bình; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trên đây là hướng dẫn công tác rà soát định kỳ hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 và rà soát thường xuyên trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Văn phòng quốc gia về giảm nghèo;
- Đ.c Tổng Quang Thìn - Trưởng BCD;
- BCD rà soát hộ nghèo, hộ CN tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Lưu VT, BTXH.

GIÁM ĐỐC

Lâm Xuân Phương